

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/08/2008, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/12/2016)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 42/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02 tháng 8 năm 2018.)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận tại: www.vietcombank.com.vn, www.vCBS.com.vn và www.hnx.vn

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84-24 3934 3137 Fax: 84-24 3826 9067

Website: www.vietcombank.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12 & 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84-24 3936 6990 Fax: 84-24 3936 0262

Website: <http://www.vCBS.com.vn>

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐAU GIÁ



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84-24 3941 2626 Fax: 84-24 3936 0750

Website: <http://hnx.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: *Nghiêm Xuân Thành*

Chức vụ: *Chủ tịch Hội đồng Quản trị*

Số điện thoại: *84-24 3934 3137 (máy lẻ 2069)* Fax: *84-24 3825 1322*

AB *lmy*

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội
cấp lần đầu ngày 02/06/2008, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/12/2016)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG RA CÔNG CHÚNG

Tên chứng khoán:	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Phương Đông
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 VND/1 cổ phần
Giá khởi điểm:	18.876 VND/1 cổ phần
Tổng số lượng chào bán:	1.476.124 cổ phần
Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:	14.761.240.000 VND

TỔ CHỨC TƯ VẤN



**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI
THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12 & 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84-24 3936 6990 Fax: 84-24 3936 0262

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:



CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 84-28 3821 9266

Fax: 84-28 3821 9267

ATB
Umy

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.	Rủi ro về kinh tế	5
2.	Rủi ro về lãi suất	5
3.	Rủi ro về tín dụng	6
4.	Rủi ro về ngoại hối	6
5.	Rủi ro về thanh khoản	6
6.	Rủi ro từ hoạt động ngoại bảng	7
7.	Rủi ro luật pháp	7
8.	Rủi ro khác	7
9.	Rủi ro của đợt chào bán	8
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	9
1.	Tổ chức sở hữu chứng khoán chào bán: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	9
2.	Tổ chức tư vấn: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	9
III.	CÁC KHÁI NIỆM	10
IV.	GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU	11
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
2.	Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán	12
3.	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12
4.	Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu	12
V.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN	13
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	13
2.	Cơ cấu tổ chức công ty	16
3.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	17
4.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	18
5.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	20
6.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	22
7.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán	22




8.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức có cổ phiếu được chào bán mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	22
VI.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	23
VII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	26
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	27
IX.	PHỤ LỤC.....	29

ABV/ LMY

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, biến động của lạm phát, lãi suất, tỉ giá hối đoái. Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế và các biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế.

Năm 2017, GDP tăng 6,81% so với năm 2016, vượt mục tiêu đặt ra từ đầu năm (6,7%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đã có sự phục hồi đáng kể với mức tăng 2,9%, đóng góp 0,44 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8%, đóng góp 2,77 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 7,44%, đóng góp 2,87 điểm phần trăm. Năm 2017, tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức tích cực và nền tảng kinh tế vĩ mô dần được cải thiện sẽ là cơ sở để duy trì tốc độ tăng trưởng cho năm 2018. GDP quý I/2018 tăng 7,38% so với cùng kỳ năm 2017, đây là mức tăng cao nhất của Quý I trong 10 năm gần đây.

Mặc dù có các tín hiệu tích cực, nền kinh tế Việt Nam hiện nay vẫn còn nhiều tồn tại cần khắc phục để đạt được tăng trưởng ổn định và bền vững, đó là tăng trưởng vẫn còn theo chiều rộng, năng lực cạnh tranh yếu, năng suất lao động thấp, nợ công có xu hướng tăng, hạ tầng chưa đồng bộ, nguồn vốn cho đầu tư phát triển khan hiếm, chất lượng nguồn nhân lực và khả năng thích ứng còn thấp,.....

Các biến động của nền kinh tế sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các chủ thể tham gia vào nền kinh tế trong đó có khách hàng của Ngân hàng TMCP Phương Đông (“OCB”) và chính OCB.

2. Rủi ro về lãi suất

Các ngân hàng có thể phải gánh chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ sự mất cân đối giữa kì hạn định giá lại lãi suất, giá trị và mức độ nhạy cảm của tài sản và nguồn vốn nhạy cảm với lãi suất. Khi lãi suất trên thị trường thay đổi, thu nhập thuần lãi suất của các ngân hàng sẽ thay đổi do có sự chênh lệch về kỳ hạn lãi suất của tài sản có và tài sản nợ tại từng khung thời gian (gap lãi suất). OCB tin rằng đã và đang áp dụng chiến lược quản trị rủi ro lãi suất hợp lý, tuy nhiên trong trường hợp lãi suất thị trường biến động quá lớn và nhanh, Ngân hàng có thể gặp khó khăn trong việc kiểm soát rủi ro này.

3. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng phát sinh từ việc khách hàng của các ngân hàng chậm hoặc không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi và các khoản khác. Rủi ro tín dụng có thể là do kết quả kinh doanh sụt giảm của khách hàng của ngân hàng hoặc do sụt giảm chung của tình hình kinh tế toàn cầu hoặc khu vực, tất cả các yếu tố này đều có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi vốn và giá trị tài sản của các ngân hàng và đòi hỏi các ngân hàng phải tăng mức dự phòng đối với rủi ro tài sản và các rủi ro tín dụng khác trong đó OCB không phải là ngoại lệ.

4. Rủi ro về ngoại hối

Các ngân hàng thường chịu ảnh hưởng bởi biến động tỷ giá hối đoái do một phần tài sản nợ và tài sản có được hạch toán bằng ngoại tệ, và do việc nắm giữ và giao dịch hối đoái và chứng khoán đầu tư, kể cả các công cụ phái sinh như giao dịch hối đoái hoán đổi và giao dịch hối đoái kỳ hạn của mình. Mặc dù các ngân hàng trong đó có OCB đã thực hiện nghiệp vụ phòng ngừa rủi ro (hedging) để giảm thiểu rủi ro ngoại hối, tuy nhiên họ vẫn khó có thể giảm thiểu hoàn toàn ảnh hưởng của biến động tỷ giá hối đoái giữa VND và Đô La Mỹ ("USD") và các tiền tệ khác đối với doanh thu và lãi biên.

5. Rủi ro về thanh khoản

Tiền gửi của khách hàng luôn là nguồn vốn chính của hầu hết các ngân hàng thương mại. Đối với OCB cũng vậy, tiền gửi ngắn hạn và không kỳ hạn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số tiền gửi của khách hàng. Rủi ro tiềm tàng về tính thanh khoản luôn tồn tại trong hoạt động của các ngân hàng, kể cả OCB, do lệch kỳ hạn đáo hạn giữa vốn huy động từ tiền gửi và các khoản tài trợ khách hàng. Hiện nay, do thị trường Việt Nam còn thiếu các sản phẩm đầu tư thay thế, các khách hàng gửi tiền ngắn hạn thường không rút tiền trước thời hạn và do vậy, đây là một nguồn vốn huy động ổn định của các ngân hàng. Tuy nhiên, các ngân hàng không thể bảo đảm tình trạng này sẽ tiếp tục được duy trì. Nếu phần đông khách hàng của ngân hàng tất toán các khoản tiền gửi không kỳ hạn, hoặc rút trước hạn các khoản tiền gửi ngắn hạn hay thậm chí cả tiền gửi trung hạn hoặc không tiếp tục gửi các khoản tiền gửi khi đáo hạn, các ngân hàng có thể sẽ phải huy động vốn với chi phí vốn cao hơn (ví dụ vay tiền trên thị trường liên ngân hàng) để đáp ứng yêu cầu hoạt động. Trong trường hợp đó, các ngân hàng không thể bảo đảm rằng mình có thể huy động được vốn với các điều khoản thương mại hợp lý khi cần. Khả năng huy động thêm vốn của ngân hàng có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố ngoài tầm kiểm soát, chẳng hạn như tình trạng suy thoái của thị trường, biến động nghiêm trọng

của thị trường tài chính - ngân hàng hoặc triển vọng xấu của những ngành mà các ngân hàng cấp tín dụng với giá trị lớn.

6. Rủi ro từ hoạt động ngoại bảng

Trong quá trình kinh doanh thông thường của các ngân hàng bao gồm cả OCB, họ đưa ra các cam kết mà không được ghi nhận là nợ phải trả trong bảng cân đối kế toán, kể cả các chấp thuận thanh toán, cam kết tài trợ cho khách hàng, bảo lãnh và thư tín dụng để bảo lãnh thực hiện hợp đồng của khách hàng của mình. Theo đó, các ngân hàng có thể phải chịu rủi ro tín dụng trong các cam kết ngoại bảng của mình do các cam kết ngoại bảng này cần được thực hiện trong một số trường hợp nhất định. Nếu các ngân hàng kể cả OCB không thể thu hồi được khoản thanh toán từ các khách hàng của mình liên quan đến các cam kết đã thực hiện, thì kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính có thể bị ảnh hưởng bất lợi.

7. Rủi ro luật pháp

Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam chưa đồng bộ với thay đổi trong khung pháp luật và chính sách như các nền kinh tế đã phát triển. Hơn nữa, sự thay đổi chính sách hay cách hiểu và vận dụng pháp luật có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi mà có thể gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đối với các doanh nghiệp trong nước. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) quản lý hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại và có khả năng tác động đến thị trường tài chính và ngân hàng nói chung. NHNN và các cơ quan quản lý nhà nước có khả năng sẽ ban hành và/ hoặc thay đổi các chuẩn mực và đưa ra những hướng dẫn và các quy định giám sát đối với hoạt động của các ngân hàng thương mại nói chung và OCB nói riêng. Ảnh hưởng của những thay đổi chính sách pháp luật, quy định và pháp lý trong tương lai là không thể dự đoán trước và nằm ngoài tầm kiểm soát của OCB và các thay đổi chính sách pháp luật, quy định và pháp lý này có thể ảnh hưởng bất lợi đến điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của OCB.

8. Rủi ro khác

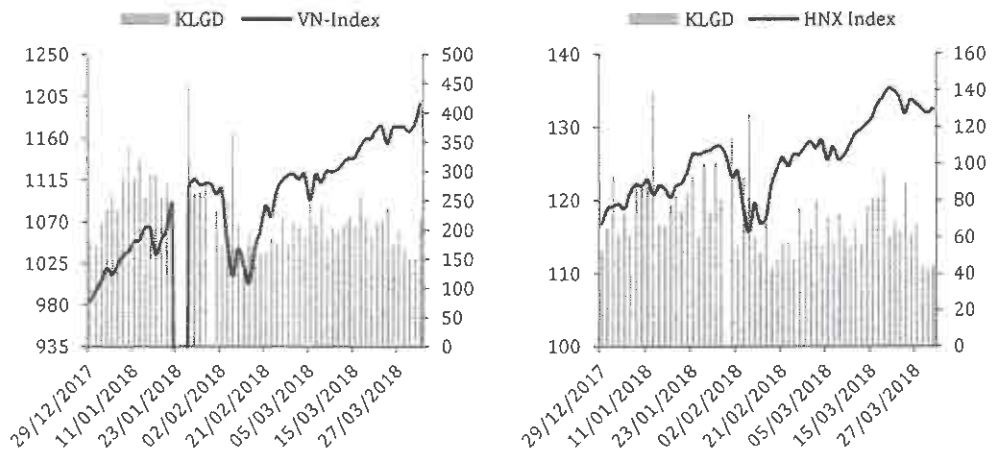
Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của OCB.

9. Rủi ro của đợt chào bán

Năm 2017 là năm đánh dấu việc chỉ số thị trường vượt đỉnh 10 năm đi kèm với khối lượng giao dịch và giá trị giao dịch ở mức kỉ lục. Tiếp tục duy trì đà tăng điểm trong quý I/2018, TTCK tăng trưởng vượt trội về giá trị giao dịch. Tính trong quý I/2018, VN Index và HNX Index tăng trưởng lần lượt 19,3% và 12,8%; giá trị giao dịch lần lượt tăng 129% và 166% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó mức tăng nổi bật và đáng chú ý thuộc về nhóm Ngân hàng, Bất động sản và bảo hiểm.

Năm 2018, thị trường chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng trong điều kiện dòng tiền tiếp tục duy trì.

Biểu đồ 1: Diễn biến VN-Index và HNX-Index Quý I/2018



Nguồn: VCBS tổng hợp

Đợt chào bán cổ phiếu OCB của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn của cổ phần OCB. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán. Tuy nhiên, đây là đợt chào bán nhằm chuyển quyền sở hữu cổ phần OCB do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đang nắm giữ, không phải là đợt chào bán huy động thêm vốn, do đó trong trường hợp số cổ phần chào bán không bán được hết, hoạt động của OCB vẫn diễn ra liên tục và không bị ảnh hưởng.

ATB
umy

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức sở hữu chứng khoán chào bán: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Ông: **Nghiêm Xuân Thành**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Ông: **Lê Mạnh Hùng**

Chức vụ: Giám đốc Công ty

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Phương Đông và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- BCTC Báo cáo tài chính
- BCKT Báo cáo kiểm toán
- BKS Ban kiểm soát
- CBTT Công bố thông tin
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- Chào bán Là việc chào bán cổ phần thuộc sở hữu của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại OCB
- ĐKKD Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- ĐHCĐ Đại hội đồng cổ đông
- OCB, Ngân hàng TMCP Phương Đông
- Ngân hàng } }
- HĐQT Hội đồng quản trị
- HNX Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- LNST Lợi nhuận sau thuế
- NHNN Ngân hàng Nhà nước
- TMCP Thương mại cổ phần
- TNHH Trách nhiệm hữu hạn
- UBCKNN Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- VCBS Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- VIETCOMBANK } Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- VCB }
- VND Việt Nam Đồng

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

❖ Tổng quan doanh nghiệp

Tên tiếng Việt	NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Tên viết tắt	Vietcombank
Trụ sở	Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại	84-24 3934 3137
Fax	84-24 3826 9067
Vốn điều lệ	35.977.685.750.000 VND
Website	www.vietcombank.com.vn
Logo	



Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam trước đây, nay là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) được thành lập và chính thức đi vào hoạt động ngày 01/04/1963 với tổ chức tiền thân là Cục Ngoại hối (trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Vietcombank chính thức hoạt động với tư cách là một ngân hàng thương mại cổ phần vào ngày 02/06/2008 sau khi thực hiện thành công kế hoạch cổ phần hóa thông qua việc phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng. Trải qua hơn 50 năm xây dựng và trưởng thành, Vietcombank đã có những đóng góp quan trọng cho sự ổn định và phát triển của kinh tế đất nước, phát huy tốt vai trò của một ngân hàng đối ngoại chủ lực, phục vụ hiệu quả cho phát triển kinh tế trong nước, đồng thời tạo những ảnh hưởng quan trọng đối với cộng đồng tài chính khu vực và toàn cầu.

Sau hơn nửa thế kỷ hoạt động trên thị trường, tính đến hết năm 2017 Vietcombank hiện là một trong những ngân hàng thương mại lớn nhất Việt Nam với mạng lưới 101 Chi nhánh và 397 Phòng Giao dịch, 04 công ty con trực thuộc trong nước, 02 công ty con tại nước ngoài, 01 văn phòng đại diện tại Singapore và 01 văn phòng đại diện tại Thành Phố Hồ Chí Minh, 04 công ty liên doanh, liên kết khác. Ngoài ra, Vietcombank còn có 2.105 ngân hàng đại lý tại 131 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.

❖ **Ngành nghề kinh doanh:** theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02 tháng 06 năm 2008, thay đổi lần thứ 12 ngày 16 tháng 12 năm 2016:

- Dịch vụ tài khoản
- Dịch vụ huy động vốn (tiền gửi tiết kiệm, trái phiếu, kỳ phiếu)
- Dịch vụ cho vay (ngắn, trung, dài hạn)
- Dịch vụ bảo lãnh
- Dịch vụ chiết khấu chứng từ
- Dịch vụ thanh toán quốc tế
- Dịch vụ chuyển tiền
- Dịch vụ thẻ
- Dịch vụ nhờ thu
- Dịch vụ mua bán ngoại tệ
- Dịch vụ ngân hàng đại lý
- Dịch vụ bao thanh toán
- Các dịch vụ khác theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp.

2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là cổ đông tổ chức của Ngân hàng TMCP Phương Đông.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam sở hữu 1.476.124 cổ phiếu, chiếm: 0,30% số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chào bán toàn bộ 1.476.124 cổ phiếu tự do chuyển nhượng đang nắm giữ, tương đương tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu tự do chuyển nhượng đang sở hữu là 100%.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

❖ Tổng quan ngân hàng

Tổ chức phát hành	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG
Tên tiếng anh	ORIENT COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Tên viết tắt	OCB
Trụ sở chính	Số 45 Lê Duẩn, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.
Điện thoại	84-28 38 220 960 - 38 220 961
Fax	84-28 38 220 963
Website	www.ocb.com.vn
Giấy phép hoạt động	Số 0061/NH-GP ngày 13/04/1996 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Số 0300852005 ngày 10/05/1996 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và thay đổi lần thứ 31 ngày 26/12/2017.
Vốn điều lệ	5.000.000.000.000 đồng
Logo	



❖ Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngân hàng TMCP Phương Đông được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Ngân hàng Thương mại Cổ phần với thời gian hoạt động trong vòng 99 năm kể từ ngày 13/04/1996. Ngân hàng hoạt động theo Giấy phép số 0061/NH-GP ngày 13/04/1996 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300852005 ngày 10/05/1996 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các giấy phép điều chỉnh khác.

- Sau hơn 10 năm thành lập và hoạt động, đến nay vốn điều lệ của OCB đã đạt 5.000 tỷ đồng và có hơn 110 đơn vị kinh doanh trên toàn quốc, hiện diện ở tất cả các thành phố và vùng kinh tế trọng điểm trong cả nước.
- Năm 2017, hoạt động kinh doanh của OCB đã có những bước tiến vượt bậc, cụ thể:
 - Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2017 đạt 816,8 tỷ đồng, gấp hơn 2,1 lần so với năm 2016;
 - Tổng tài sản tăng trưởng 32,1% đạt 84.300 tỷ đồng;
 - Tổng cho vay khách hàng tăng trưởng 25,12% đạt 48.182 tỷ đồng.
- Trong những năm gần đây, OCB đã hoàn tất điều chỉnh cơ cấu tổ chức hoạt động theo hướng chuyên môn hóa phục vụ khách hàng theo từng phân khúc nhằm nâng cao khả năng khai thác thị trường, tạo dựng giá trị cho từng phân khúc khách hàng mục tiêu. Khôi khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) được thành lập mới với sự ra đời của 19 trung tâm SME sẽ giúp OCB khai thác thị trường đầy tiềm năng này. Bên cạnh đó, OCB cũng đã chính thức thành lập công ty chuyên tiền quốc tế trực thuộc ngân hàng, đây là một bước đi phù hợp nhằm khẳng định sự chuyên nghiệp trong hoạt động và tạo tiền đề tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ dành cho khách hàng.

❖ **Ngành nghề kinh doanh:**

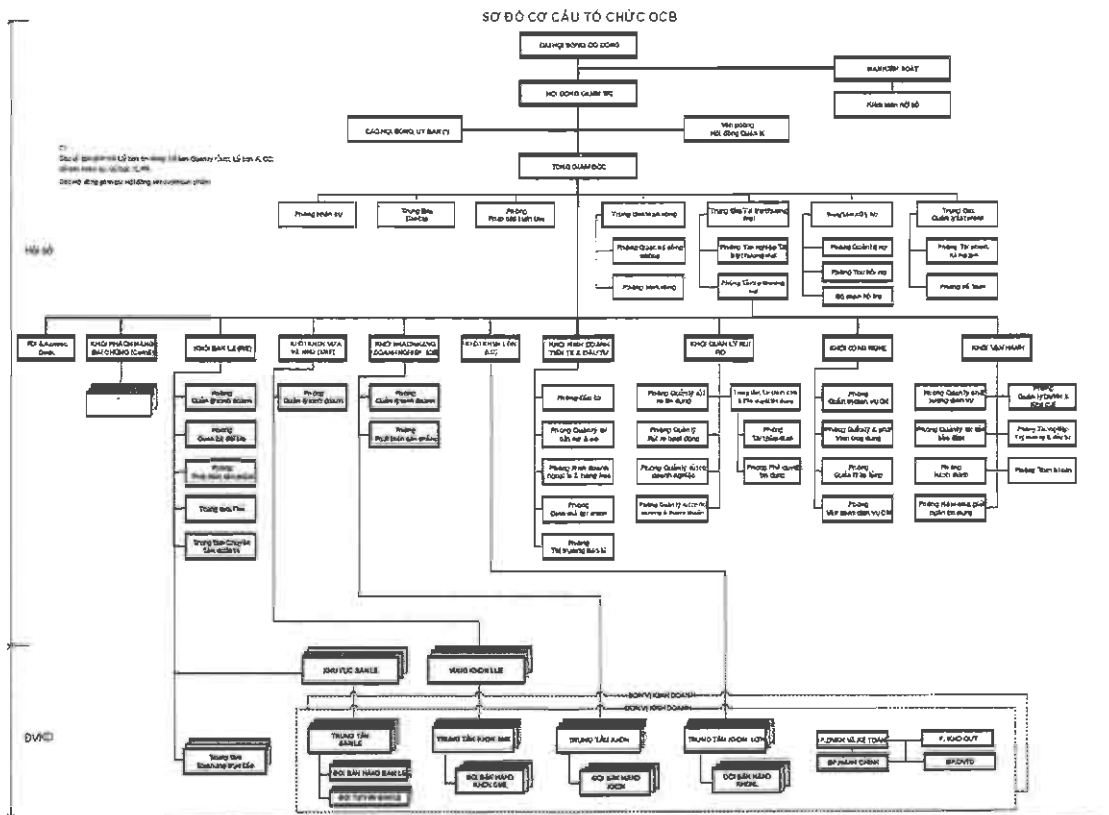
Ngành nghề kinh doanh của OCB bao gồm:

- Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của mọi tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn bằng đồng Việt Nam;
- Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước;
- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước và của các tổ chức tín dụng khác;
- Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn;
- Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá;
- Hùn vốn, liên doanh và mua cổ phần theo pháp luật hiện hành;
- Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng;
- Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép;
- Đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật;

- Kinh doanh trái phiếu theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh mua, bán vàng miếng;
- Cấp tín dụng dưới các hình thức Bảo lãnh ngân hàng;
- Cấp tín dụng dưới các hình thức:
 - Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng; tái chiết khấu giấy tờ có giá;
 - Phát hành thẻ tín dụng;
 - Bảo lãnh ngân hàng;
- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
- Mở tài khoản:
 - Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài khác;
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
- Dịch vụ môi giới tiền tệ;
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Mua nợ;
- Cung cấp dịch vụ thanh toán quốc tế;
- Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại hối trên thị trường nước ngoài;
- Cung cấp các giao dịch hối đoái dưới hình thức giao dịch giao ngay, kỳ hạn, hoán đổi và các giao dịch hối đoái khác theo thông lệ quốc tế;
- Huy động vốn, cho vay, bảo lãnh bằng ngoại tệ dưới các hình thức theo quy định của NHNN;
- Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán (trong nước và quốc tế); nhận và chi, trả ngoại tệ;
- Chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá bằng ngoại tệ;
- Cung cấp các dịch vụ ủy thác và quản lý tài sản bằng ngoại hối;
- Cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư bằng ngoại hối (mua bán và đại lý phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ);
- Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng bằng ngoại hối.

2. Cơ cấu tổ chức công ty



Handwritten initials and signatures, including 'AB' and 'lmj'.

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định những vấn đề quan trọng của OCB theo quy định tại Luật các Tổ chức Tín dụng, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của OCB. Đại hội đồng cổ đông có quyền thông qua định hướng phát triển của OCB, và bầu, miễn nhiệm các chức danh Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của OCB và thực hiện các quyền hạn khác. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông được triệu tập hàng năm chủ yếu bởi Hội đồng quản trị và có thể được triệu tập bất thường trong một số trường hợp đặc biệt.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của OCB, có toàn quyền nhân danh OCB để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của OCB, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông bầu/miễn nhiệm.

Ban kiểm soát

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Ngân hàng.

Ban Tổng Giám đốc

Được bổ nhiệm bởi Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đảm nhiệm công việc thực hiện các chiến lược kinh doanh mà Hội đồng quản trị đặt ra; quản lý và giải quyết các công việc hàng ngày của Ngân hàng. Ban Tổng Giám đốc điều hành các khối nghiệp vụ bao gồm: Khối Bán lẻ, Khối Khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ; Khối Khách hàng Doanh nghiệp CB; Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn LC; Khối Kinh doanh Tiền tệ và Đầu tư; Khối Quản lý rủi ro, Khối Công nghệ, Khối Vận hành, Khối Hỗ trợ, Khối Giao dịch và các chi nhánh,....

3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% +/- 2017/2016	Quý I/2018
Tổng giá trị tài sản	63.815.088	84.352.903	32,18%	77.688.129

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% +/- 2017/2016	Quý I/2018
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	4.040.606	5.612.708	38,91%	1.738.384
Thuế và các khoản phải nộp	96.956	204.381	110,80%	123.590
Lợi nhuận trước thuế	483.872	1.018.492	110,49%	617.499
Lợi nhuận sau thuế	386.916	814.111	110,41%	493.908

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016, BCTC riêng đã kiểm toán năm 2017 và BCTC riêng Quý I/2018 của OCB)

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% +/- 2017/2016	Quý I/2018
Tổng giá trị tài sản	63.815.088	84.300.169	32,10%	77.628.467
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	4.040.606	5.612.708	38,91%	1.738.384
Thuế và các khoản phải nộp	96.956	205.068	111,51%	123.855
Lợi nhuận trước thuế	483.872	1.021.834	111,18%	618.822
Lợi nhuận sau thuế	386.916	816.766	111,10%	494.967

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016, BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 và BCTC hợp nhất Quý I/2018 của OCB)

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

4.1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu trên báo cáo tài chính riêng:

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1. Vốn tự có		
- Vốn điều lệ (triệu đồng)	4.000.000	5.000.000
- Tỷ lệ an toàn vốn	11,06%	11,5%
2. Chỉ tiêu về chất lượng tài sản		
- Tỷ lệ nợ xấu	1,5%	1,5%

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
- (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	63,9%	58,2%
- Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	93,9%	93,3%
3. Kết quả hoạt động kinh doanh		
- Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	10,5%	19,8%
- Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	3,0%	3,8%
- Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	20,2%	18,6%
4. Khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán ngay	20,4%	21,6%
- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	47,3%	40,3%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC riêng đã kiểm toán năm 2017 của OCB)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu trên báo cáo tài chính hợp nhất:

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1. Vốn tự có		
- Vốn điều lệ (triệu đồng)	4.000.000	5.000.000
- Tỷ lệ an toàn vốn	11,06%	11,6%
2. Chỉ tiêu về chất lượng tài sản		
- Tỷ lệ nợ xấu	1,5%	1,5%
- (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	63,9%	58,2%
- Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	93,9%	93,4%
3. Kết quả hoạt động kinh doanh		
- Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	10,5%	20,1%
- Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	3,0%	3,9%

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
- Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	20,2%	19,1%
4. Khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán ngay	20,4%	21,6%
- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	47,3%	40,3%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của OCB)

5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị : triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương đương	8.960.232	59,64%
Lợi nhuận sau thuế	1.600.000	95,89%
Tỷ lệ LNST/Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương đương	17,86%	3,30%
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	16,84%	3,54%
Cổ tức	18,00%	3,80%

(Nguồn: OCB)

Cơ sở xây dựng kế hoạch năm 2018:

Tận dụng các thành quả đã xây dựng được từ năm 2017 và điều kiện thuận lợi thị trường, OCB đặt ra những mục tiêu tham vọng hơn cho năm 2018 phù hợp với định hướng chiến lược giai đoạn 2017 – 2020, hướng đến nâng cao vị thế thương hiệu, mở rộng thị phần trên nền tảng các chuẩn mực an toàn quốc tế, cụ thể:

- Phân đầu đạt mức tăng trưởng trên 30% đối với các chỉ tiêu hoạt động (trong điều kiện được cơ quan quản lý chấp thuận giới hạn tăng trưởng tín dụng), CIR kiểm soát dưới 48% (tỷ lệ chi phí hoạt động trên tổng thu thuần), lợi nhuận trên 2.000 tỷ;

- Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu cho vay theo hướng giảm cho vay trung dài hạn, giảm mức độ tập trung theo ngành và khách hàng;
- Đẩy mạnh doanh số bán và đa dạng hoá các sản phẩm phi lãi suất, đưa tỷ lệ thu ngoài lãi lên 15% tổng thu thuần;
- Triển khai đồng bộ chiến dịch quảng bá thương hiệu, chương trình marketing, tiếp cận cộng đồng tại các điểm giao dịch đưa mức độ nhận diện thương hiệu OCB vào Top 10 dẫn đầu thị trường;
- Hoàn tất giai đoạn 1 và triển khai giai đoạn 2 lộ trình ngân hàng số với mục tiêu trở thành ngân hàng đầu tiên triển khai dịch vụ ngân hàng số trên nền tảng Omni channel;
- Nâng xếp hạng Moody lên B1, tuân thủ Basel II và các chỉ số an toàn theo SBV.

Để hiện thực hoá mục tiêu này, OCB xây dựng 8 chương trình và sáng kiến trọng tâm cho năm 2018 như sau:

- Xây dựng cơ chế Thúc đẩy triển khai các sáng kiến, dự án trong khuôn khổ chiến lược OCB, chiến lược của các khối kinh doanh nhanh chóng, đồng bộ và hiệu quả;
- Thay đổi toàn diện Mô hình tổ chức kinh doanh Khối Bán lẻ thông qua việc hoàn tất triển khai dự án OBT trước 31/12/2018;
- Dự án Omni Channel giai đoạn 2; hoàn tất dự án BPM giai đoạn 1 với bộ quy trình tín dụng số hoá end to end (từ phê duyệt tín dụng đến khâu giải ngân cho Khách hàng);
- Chương trình quảng bá thương hiệu và dịch vụ ngân hàng số với mục tiêu đưa OCB vào TOP 10 nhận diện thương hiệu;
- Tập trung hoá và tái cấu trúc hệ thống phê duyệt, giải ngân, Tài sản đảm bảo và Thu hồi nợ;
- Tuyển dụng đầy đủ và đảm bảo chất lượng nhân sự chủ chốt và lực lượng kinh doanh;
- Mở rộng đối tượng đánh giá và trả lương theo hiệu suất sang các Khối/Phòng ban hỗ trợ;
- Tiếp tục triển khai các chương trình kiểm tra, giám sát mức độ tuân thủ của toàn hệ thống.

6. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hiện nay của Ngân hàng TMCP Phương Đông, cùng với việc phân tích ngành, Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cho rằng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 là có thể đạt được nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng.

VCBS lưu ý rằng, các nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ một tổ chức tư vấn dựa trên cơ sở thông tin thu thập được có chọn lọc và cân nhắc một cách khách quan. Tuy nhiên, những nhận xét trên không hàm ý bảo đảm giá chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu dự báo. VCBS khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư.

7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán

Không có.

8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức có cổ phiếu được chào bán mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
2. **Mệnh giá:** 10.000 VND/cổ phiếu (Bằng chữ: Mười nghìn đồng mỗi cổ phiếu)
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:** 1.476.124 cổ phiếu.
4. **Giá khởi điểm đấu giá:** 18.876 VND/cổ phiếu (Bằng chữ: mười tám nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng trên một cổ phiếu).

5. Phương pháp tính giá:

Mức giá khởi điểm bán đấu giá cổ phiếu OCB thuộc sở hữu của VCB tính dựa trên các căn cứ:

- (i) Chứng thư thẩm định giá số 1906/2018/CT-TĐG-IVSC-CN1 ngày 22/6/2018 do Công ty cổ phần Thẩm định giá Indochina ban hành (là đơn vị có chức năng thẩm định giá đã được Bộ Tài chính cấp giấy phép).

Giá trị một cổ phiếu OCB được xác định là: 18.876 đồng/cổ phiếu.

- (ii) Theo Nghị quyết số 292/NQ-VCB-HĐQT ngày 03/7/2018 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về việc phê duyệt chào bán ra công chúng phần vốn đầu tư của VCB tại OCB, giá khởi điểm chào bán cổ phiếu là 18.876 đồng/cổ phiếu.

6. **Phương thức phân phối:** Chào bán ra công chúng theo hình thức bán đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Đối với việc chuyển nhượng cổ phần của VCB dẫn đến bên nhận chuyển nhượng trở thành cổ đông lớn của OCB (sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của OCB) hoặc bên nhận chuyển nhượng đang là cổ đông lớn của OCB, OCB thực hiện trình tự, thủ tục chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư số 06/2010/TT-NHNN ngày 26/02/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung, sửa đổi Giấy phép, vốn điều lệ của ngân hàng thương mại.

7. **Xử lý cổ phiếu chưa bán hết sau đấu giá (nếu có):**

Theo Nghị quyết số 292/NQ-VCB-HĐQT ngày 03/7/2018 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về việc phê duyệt chào bán ra công chúng toàn bộ phần vốn đầu tư của VCB tại OCB:

- Trường hợp cuộc đấu giá công khai không thành công (gồm các trường hợp khi hết thời hạn đăng ký mà không có nhà đầu tư nào đăng ký tham gia đấu giá hoặc chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá; sau khi

nộp tiền đặt cọc đến hết thời hạn nộp phiếu tham dự đấu giá không có nhà đầu tư nào nộp phiếu tham dự; không có nhà đầu tư nào trả giá tại cuộc đấu giá hoặc giá nhà đầu tư trả cao nhất mà vẫn thấp hơn giá khởi điểm; chỉ có một hoặc tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá nhưng từ chối không mua; tất cả các nhà đầu tư vi phạm quy chế đấu giá theo quy định của quy chế đấu giá): toàn bộ cổ phần chưa bán được sẽ được chào bán thỏa thuận cho nhà đầu tư đăng ký tham gia (trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá) và/hoặc các nhà đầu tư khác (đối với các trường hợp còn lại) với giá bán bằng giá khởi điểm của cuộc đấu giá.

- Trường hợp cuộc đấu giá không bán hết số lượng cổ phần chào bán: toàn bộ cổ phần chưa bán hết sẽ được chào bán thỏa thuận với giá bán bằng mức giá đấu thành công thấp nhất.

8. Thời gian phân phối cổ phiếu:

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến trong vòng 90 (chín mươi) ngày sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

9. Đăng ký mua cổ phiếu:

Sau khi UBCKNN chấp thuận và theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Phương Đông do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều 7 Nghị định 01/2014/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 03 tháng 01 năm 2014 về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam có quy định:

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cá nhân nước ngoài không được vượt quá 5% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài không được vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam trừ trường hợp nhà đầu tư chiến lược nước ngoài, trong đó tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.
- Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% vốn điều lệ của một ngân hàng thương mại Việt Nam.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không có.

12. Các lưu ý quan trọng liên quan đến cổ phần chào bán:

Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 14,2% và phát hành cổ phiếu với giá bằng mệnh giá theo tỷ lệ 20,5% của OCB (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2018 và Thông báo số 46/2018/CV-HĐQT ngày 05/07/2018 về việc chốt danh sách cổ đông để chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức) được VCB xác định như sau:

- Đối với việc OCB phát hành cổ phiếu để trả cổ tức tỷ lệ 14,2% cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2017: Các nhà đầu tư trúng giá và đã hoàn tất nghĩa vụ thanh toán tiền mua cổ phiếu đấu giá của VCB sẽ có quyền nhận cổ phiếu trả cổ tức này theo nguyên tắc:

+/ Được VCB chuyển quyền sở hữu số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức theo tỷ lệ 14,2% tương ứng với số cổ phần trúng giá và sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị nếu số cổ phiếu tính theo tỷ lệ 14,2% nêu trên bị lẻ.

+/ Sau khi VCB chuyển quyền sở hữu số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức theo tỷ lệ 14,2% cho các nhà đầu tư trúng giá và đã hoàn tất nghĩa vụ thanh toán tiền mua cổ phần đấu giá của VCB, nếu có cổ phiếu lẻ phát sinh từ việc làm tròn nêu trên, VCB sẽ chuyển quyền sở hữu số cổ phiếu lẻ này cho nhà đầu tư trúng giá với số lượng nhiều nhất.

- Đối với việc OCB phát hành thêm 20,5% cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu với giá bằng mệnh giá: Quyền mua này thuộc về VCB và không thuộc về các nhà đầu tư.

13. Các loại thuế có liên quan: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

14. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

Số tài khoản: 9504102

Chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Ngân hàng mở tài khoản: Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam)

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Mục đích của việc chào bán cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Phương Đông nhằm đảm bảo tuân thủ Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 về việc Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước tại Công văn số 135/NHNN-TTGSNH ngày 11/01/2015 về việc Người đại diện phần vốn Nhà nước tại VCB xin ý kiến về việc thoái vốn tại 03 Tổ chức tín dụng.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

✦ TỔ CHỨC SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84-24 3934 3137 Fax: 84-24 3826 9067

✦ TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG

Trụ sở chính: Số 45 Lê Duẩn, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 84-28 3822 0960 - 3822 0961 Fax: 84-28 3822 0963

✦ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 10, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 84-28 3821 9266 Fax: 84 28 3821 9267

✦ TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 12 & 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84-24 3936 6990 Fax: 84-24 3936 0262

✦ TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84-24 3941 2626 Fax: 84-24 3934 7818

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM *MB*



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Xuân Thành

Nguyễn Xuân Thành

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG
VIỆT NAM *umy*



Lê Mạnh Hùng

GIÁM ĐỐC

Lê Mạnh Hùng

IX. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Phương Đông.
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2017 và Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý I/2018 của Ngân hàng TMCP Phương Đông.
3. Công văn số 135/NHNN-TTGSNH ngày 11/01/2015 về việc Người đại diện phần vốn Nhà nước tại VCB xin ý kiến về việc thoái vốn tại 03 Tổ chức tín dụng
4. Nghị quyết số 292/NQ-VCB-HĐQT ngày 03/7/2018 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về việc phê duyệt chào bán ra công chúng toàn bộ phần vốn đầu tư của VCB tại OCB.
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Ngân hàng TMCP Phương Đông.

